

Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ

Đức Thọ, ngày 17 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H; sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn 03, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bị đơn: Anh Đoàn Hữu T; sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn 04, xã S, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đoàn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung là Đoàn Thanh Thảo V, sinh ngày 21/3/2016 và Đoàn Trần Khánh A, sinh ngày 11/2/2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho tới tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Đoàn Hữu T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

6.000.000 đ (Sáu triệu đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 01 lần, thi hành kể từ ngày 17/4/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Đoàn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

2.2. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. *Về nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Chị Trần Thị H nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005838 ngày 25/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ- tỉnh Hà Tĩnh, trả lại cho chị Trần Thị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS huyện Đức Thọ;
- Lưu HSVA; VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Huy Trọng